TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 174/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 26/02/2020
V/v tranh chấp ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Tám

Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Võ Thành Viên
2. Bà Võ Thị Mai

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Hoài– Thư ký Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hải Oanh - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 02 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 1175/2019/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 9 năm 2019 về "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 01 năm 2020, Quyết định hoãn phiên tòa số 03/2020/QĐST- HNGĐ ngày 03 tháng 02 năm 2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1989; cư trú tại: Phường A, thành phố Đ, tỉnh Q (Có đơn xin vắng mặt).

- *Bị đơn*: Anh Nguyễn Ngọc H, sinh năm 1985; cư trú tại: Đường K, Phường C, quận G, Thành phố H (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 18 tháng 3 năm 2019 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị T trình bày:

Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Ngọc H tự nguyện quen biết, tìm hiểu, nhưng chị tìm hiểu không kỹ và tiến tới hôn nhân, có tổ chức lễ cưới, được Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, Thành phố H cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 228/2018 ngày 26 tháng 9 năm 2018. Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Ngọc H không có con chung.

Trong quá trình chung sống, anh chị chung sống được vài tháng thì nảy sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, tính tình không hòa hợp, anh Nguyễn Ngọc H bộc lộ ra là người thô lỗ, chửi bới chị mà không cần biết nguyên nhân. Có

khi anh Nguyễn Ngọc H còn hành hung chị gây khổ sở cho chị cả về tinh thần và thể xác nhưng chị vẫn cam chịu. Càng về sau anh Nguyễn Ngọc H càng hung dữ hơn nên chị đã bỏ về quê. Chị Nguyễn Thị T đã nỗ lực hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không được. Anh chị đã sống ly thân gần 01 năm nay, chị không còn yêu thương, quan tâm đến anh Nguyễn Ngọc H nữa. Hiện nay mâu thuẫn giữa anh chị đã trầm trọng, không thể hàn gắn được nên chị đề nghị Tòa giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Ngọc H để ổn định cuộc sống về sau.

Trong quá trình vợ chồng chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Ngọc H chung sống có mâu thuẫn thì chính quyền địa phương nơi vợ chồng chị cư trú không ai biết, vì chị cho rằng đây là việc nội bộ trong gia đình nên chị không muốn người ngoài biết.

Về con chung: Chị Nguyễn Thị T xác nhận chị và anh Nguyễn Ngọc H không có con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị Nguyễn Thị T xác nhận chị và anh Nguyễn Ngọc H không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này.

Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản của Tòa triệu tập anh Nguyễn Ngọc H nhiều lần đến Tòa để lấy lời khai, tham dự phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, xét xử nhưng anh Nguyễn Ngọc H không đến, do đó Tòa án không lấy lời khai của anh cũng như không tiến hành hòa giải giữa các bên đương sự được.

Tại phiên tòa: Anh Nguyễn Ngọc H vắng mặt không có lý do. Chị Nguyễn Thị T có đơn xin vắng mặt và vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện được ly hôn với anh Nguyễn Ngọc H, con chung không có, về tài sản chung và nợ chung không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh:

Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Đây là tranh chấp về ly hôn, anh Nguyễn Ngọc H cư trú ở quận G nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

Về tố tụng: Tòa án đã xác định đúng người tham gia tố tụng. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng, đầy đủ trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng, nguyên đơn chấp hành đúng các quy định của pháp luật, bị đơn chưa chấp hành đúng các quy định của pháp luật.

Về nội dung: Yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị T xin ly hôn với anh Nguyễn Ngọc H là có cơ sở nên Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị T, công nhận chị Nguyễn Thị T được ly hôn với anh Nguyễn Ngọc H, con chung không có, tài sản chung và nợ chung không yêu cầu giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

Quyền khởi kiện, quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Quan hệ tranh chấp giữa chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Ngọc H là ly hôn. Căn cứ khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Tòa án nhân dân huyện Củ Chi đã xác minh địa chỉ cư trú của anh Nguyễn Ngọc H tại Công an Phường 8, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh. Phiếu xác minh ngày 28/6/2019 của Công an Phường 8, quận Gò Vấp trả lời anh Nguyễn Ngọc H có đăng ký tạm trú và thực tế đang cư trú tại địa chỉ số 519/7, đường Nguyễn Văn Khối, Phường 8, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh nên Tòa án nhân dân huyện Củ Chi đã chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân quận Gò Vấp giải quyết theo thẩm quyền. Sau khi thụ lý vụ án ngày 09/9/2019, Tòa án nhân dân quận Gò Vấp xác minh lại địa chỉ cư trú của anh Nguyễn Ngọc H tại Công an Phường 8, quận Gò Vấp, kết quả xác minh trả lời anh Nguyễn Ngọc H có tạm trú vã đã chuyển đi khỏi địa chỉ trên từ tháng 10/2019, không rõ chuyển đi đâu. Theo khoản 3 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 quy định: *"Trường hợp vụ án dân sự đã được Tòa án thụ lý và đang giải quyết theo đúng quy định của Bộ luật này về thẩm quyền của Tòa án theo lãnh thổ thì phải được Tòa án đó tiếp tục giải quyết mặc dù trong quá trình giải quyết vụ án có sự thay đổi nơi cư trú, trụ sở hoặc địa chỉ giao dịch của đương sự"*. Do đó, căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1, khoản 3 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

Về người tham gia tố tụng: Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, Tòa án đã tống đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Giấy triệu tập đương sự triệu tập anh Nguyễn Ngọc H tới Tòa án để giải quyết vụ án nhưng anh Nguyễn Ngọc H vắng mặt không có lý do.

Tòa án đã tống đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa kèm Giấy triệu tập đương sự triệu tập anh Nguyễn Ngọc Hiệu, chị Nguyễn Thị T tham gia phiên tòa xét xử, nhưng tại phiên tòa hôm nay anh Nguyễn Ngọc H vẫn vắng mặt không có lý do, chị Nguyễn Thị T có đơn xin vắng mặt nên căn cứ Điều 227, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt các bên đương sự.

[2]. Về yêu cầu của các đương sự:

Chị Nguyễn Thị T yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Ngọc H. Hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Ngọc H là hôn nhân tự nguyện và hợp pháp, được pháp luật công nhận theo Giấy chứng nhận kết hôn số 228/2018 ngày 26 tháng 9 năm 2018 của Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, Thành phố H.

Chị Nguyễn Thị T trình bày trong quá trình anh chị chung sống được vài tháng thì nảy sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, tính tình không hòa hợp, anh Nguyễn Ngọc H bộc lộ ra là người thô lỗ, chửi bới chị mà không cần biết nguyên nhân. Có khi anh Nguyễn Ngọc H còn hành hung chị gây khổ sở cho chị cả

về tinh thần và thể xác nhưng chị vẫn cam chịu. Càng về sau anh Nguyễn Ngọc H càng hung dữ hơn nên chị đã bỏ về quê. Chị Nguyễn Thị T đã nỗ lực hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không được. Anh chị đã sống ly thân gần 01 năm nay, chị không còn yêu thương, quan tâm đến anh Nguyễn Ngọc H nữa. Hiện nay mâu thuẫn giữa anh chị đã trầm trọng, không thể hàn gắn được nên chị đề nghị Tòa giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Ngọc H để ổn định cuộc sống về sau.

Tòa án đã xác minh tình trạng hôn nhân, nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Ngọc H tại Hội liên hiệp phụ nữ Phường 8, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh, kết quả xác minh xác nhận không biết cuộc sống vợ chồng giữa chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Ngọc H như thế nào.

Xét thấy, hôn nhân chỉ đạt được mục đích khi xuất phát từ tình thương yêu giữa hai vợ chồng, cùng vun đắp, chăm sóc lẫn nhau để xây dựng một gia đình hạnh phúc. Thực tế, giữa chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Ngọc H đã sống ly thân, chị Nguyễn Thị T tha thiết yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Ngọc H. Mặt khác, Tòa án đã nhiều lần triệu tập anh Nguyễn Ngọc H đến Tòa án để trình bày ý kiến về vụ kiện, hòa giải, tham gia phiên tòa xét xử nhưng anh Nguyễn Ngọc H vẫn vắng mặt không có lý do, điều đó chứng tỏ mâu thuẫn giữa chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Ngọc H đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn và không thể hàn gắn được. Anh Nguyễn Ngọc H không thiết tha hàn gắn tình cảm vợ chồng với chị Nguyễn Thị T nữa nên đã không đến Tòa, anh chị thực sự không còn yêu thương nhau, không quan tâm đến nhau nữa. Do đó, yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị T với anh Nguyễn Ngọc H là có cơ sở chấp nhận.

Từ những phân tích trên cho thấy cuộc sống vợ chồng giữa chị Nguyễn Thị T với anh Nguyễn Ngọc H hoàn toàn không có hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử nhận thấy yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị T với anh Nguyễn Ngọc H là chính đáng, phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị T với anh Nguyễn Ngọc H.

Về con chung: Chị Nguyễn Thị T xác nhận chị và anh Nguyễn Ngọc H không có con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị Nguyễn Thị T xác nhận chị và anh Nguyễn Ngọc H không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này.

Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm*:* Chị Nguyễn Thị T phải chịu án phí về ly hôn là 300.000 đồng theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và Luật phí, lệ phí Tòa án.

[3]. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh về quan hệ hôn nhân của chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Ngọc H là phù hợp với quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử thống nhất.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các điều 147, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 51, 54, 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 26 Luật Thi hành án dân sự;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015 và Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị T.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị T được ly hôn với anh Nguyễn Ngọc H.

Giấy chứng nhận kết hôn số 228/2018 của Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, Thành phố H cấp ngày 26 tháng 9 năm 2018 không còn hiệu lực pháp luật.

2. Về con chung: Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Ngọc H không có con chung.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Chị Nguyễn Thị T xác nhận không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này. Anh Nguyễn Ngọc H không có ý kiến.

4. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị T phải chịu án phí về ly hôn là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng chị Nguyễn Thị T đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2018/0013951 ngày 23 tháng 4 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh. Chị Nguyễn Thị T đã nộp đủ tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Thi hành tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

5. Về nghĩa vụ thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo các quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị T và bị đơn anh Nguyễn Ngọc H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân TP.HCM;
- Viện kiểm sát ND quận Gò Vấp;
- Thi hành án DS quận Gò Vấp;
- UBND xã T;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, HS (Hoài).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký và đóng dấu)

Đặng Thị Tám